

ĐỀ CHÍNH THỨC
ĐỀ 111

Câu 1: Nhãn là cây ăn quả có rễ cọc ăn sâu từ (2 - 3) m, rễ ngang tập trung ở tầng đất?

- A. Từ (0 - 50) cm gần gốc cây. **B. Từ (0 - 70) cm dưới hình chiếu tán cây.**
C. Từ (0 - 20) cm dưới hình chiếu tán cây. D. Từ (40 - 70) cm ngoài tán cây.

Câu 2. Trong thực hành trồng cam, đối với mỗi hố trồng cần bón với số lượng phân chuồng?

- A. 20kg.** B. 30kg. C. 10kg. D. 40kg.

Câu 3. Trong quy trình thực hành trồng cam, sau khi trồng cây thì gốc cây cần?

- A. Phủ rơm rạ, cỏ khô và tưới nước vừa đủ ẩm.**
B. Phủ rơm rạ, cỏ khô và không tưới nước.
C. Phủ rơm rạ, cỏ khô và tưới nước thật nhiều.
D. Không che phủ và tưới nước vừa đủ ẩm.

Câu 4. Các phương pháp bón phân tương ứng với từng thời kì bao gồm:

- A. bón nông, bón hố, bón rãnh, bón lên lá.**
B. bón lên cành, bón lên hoa, bón lên thân.
C. bón nông, bón hố, bón rãnh.
D. bón lên hoa, bón lên thân, bón lên quả.

Câu 5. Hãy sắp xếp đúng các bước của quy trình thực hành trồng nhãn.

- (1) Chăm sóc bảo vệ cây sau trồng.
(2) Đào hố, bón phân lót.
(3) Chọn và chuẩn bị cây giống.
(4) Trồng cây.

Chọn đáp án đúng nhất

- A. (3) → (2) → (4) → (1).** B. (1) → (2) → (4) → (3).
C. (4) → (2) → (1) → (3). D. (1) → (2) → (3) → (4).

Câu 6. Trong thực hành trồng nhãn, đối với vùng đất đồng bằng có mực nước ngầm cao, trồng cây theo kiểu?

- A. Trồng nổi. B. Trồng trên luống.
C. Trồng chìm. **D. Trồng nửa chìm nửa nổi hoặc trồng nổi.**

Câu 7. Sau khi cắt bỏ cành sâu, bệnh, già, khô héo, ở các vết cắt trên thân cây, cành cây nhãn:

- A. không cần thiết bôi vôi tôi, sấp vào vết cắt. B. bôi thuốc trừ sâu vào vết cắt.
C. bôi thuốc nước boócđô vào vết cắt. **D. bôi vôi tôi, sấp vào vết cắt.**

Câu 8. Hãy sắp xếp đúng các bước của quy trình thực hành điều tra tình hình sâu, bệnh hại cây ăn quả:

- (1) Tiến hành điều tra.
(2) Chọn xác định điểm điều tra.
(3) Mô tả các loại sâu, bệnh hại đã điều tra được.
(4) Lập biểu mẫu tình hình sâu, bệnh hại và đề xuất biện pháp phòng trừ.

Chọn đáp án đúng nhất

- A. (2) → (1) → (3) → (4).** B. (1) → (4) → (3) → (2).
C. (1) → (2) → (3) → (4). D. (1) → (3) → (2) → (4).

Câu 9. Chế phẩm Bt là?

- A. Phân phức hợp hữu cơ vi sinh.
- C. Phân lân hữu cơ vi sinh.

- B. Thuốc chứa trực khuẩn *Bacillus Thuringensis*.**
- D. Thuốc chứa nấm *Trichoderma*.

Câu 10. Thời kì sinh trưởng sinh thực là giai đoạn?

- A. Cây non.
- B. Nảy mầm.
- C. Phát triển thân lá.
- D. Ra hoa, quả.**

Câu 11. Loại hoa nào sau đây thuộc loại cây thụ mộc?

- A. Hoa cúc.
- B. Ngọc lan.**
- C. Cẩm tú cầu.
- D. Phong lan.

Câu 12. Trong khâu chuẩn bị đất trồng cho hoa hồng, đất phải:

- A. bằng phẳng.
- B. lên luống.**
- C. làm mương.
- D. ngập nước.

Câu 13. Cách trộn đất để trồng cây trong chậu là?

- A. trộn 5 phần đất thịt nhẹ + 3 phần phân hữu cơ + 2 phần tro, trấu + 1% N.P.K.
- B. trộn 7 phần đất thịt nhẹ + 1 phần phân hữu cơ + 1 phần tro, trấu + 1 phần N.P.K + vôi bột.
- C. trộn 7 phần đất thịt nhẹ + 2 phần phân hữu cơ + 1 phần tro, trấu + 1% N.P.K + vôi bột.**
- D. trộn 8 phần đất thịt nhẹ + 1 phần phân hữu cơ + 1 phần tro, trấu + 1% N.P.K + vôi bột.

Câu 14. Tỷ lệ N, P, K thường áp dụng bón cho cây cảnh là?

- A. 7: 2: 1 và kết hợp với phân vi lượng.
- B. 2: 3: 2 và kết hợp với phân vi lượng.
- C. 3: 1: 3 và kết hợp với phân vi lượng.
- D. 1: 3: 1 và kết hợp với phân vi lượng.**

Câu 15. Hạn chế sinh trưởng của cây bằng biện pháp:

- A. nên bón phân và không tưới nước.
- B. không nên bón phân và chỉ tưới nước.
- C. bón nhiều phân đạm và tưới ít nước.
- D. hạn chế bón phân đạm và tưới ít nước và bón thêm vôi.**

Câu 16. Trong môi trường nuôi cấy mô, các hợp chất IBA, α NAA, IAA là?

- A. Các chất điều hòa sinh trưởng.**
- B. Các chất đường.
- C. Các chất vitamin.
- D. Các chất khoáng.

Câu 17. Hãy sắp xếp đúng các bước của quy trình thực hành trồng hoa.

- (1) Làm mái che.
- (2) Làm đất, bón phân lót.
- (3) Lên luống, bỏ hốc trồng.
- (4) Trồng và tưới nước.

Chọn đáp án đúng nhất

- A. (3) $\rightarrow$ (2) $\rightarrow$ (4) $\rightarrow$ (1).
- B. (1) $\rightarrow$ (2) $\rightarrow$ (4) $\rightarrow$ (3).
- C. (4) $\rightarrow$ (2) $\rightarrow$ (1) $\rightarrow$ (3).
- D. (2) $\rightarrow$ (3) $\rightarrow$ (4) $\rightarrow$ (1).**

Câu 18. Lão hoá cho cây cảnh, người ta thường áp dụng kĩ thuật:

- A. tạo hang hốc trên thân - cành và lợi dụng những khuyết tật về cấu trúc của cây.
- B. lột vỏ, tạo sẹo, tạo hang hốc trên thân - cành và lợi dụng những khuyết tật về cấu trúc của cây.**
- C. lột vỏ, tạo sẹo, tạo hang hốc trên thân - cành của cây.
- D. trên những khuyết tật về cấu trúc của cây.

Câu 19. Kĩ thuật tạo hình cho cây, người ta tiến hành quấn dây kẽm cố định quanh thân - cành, với kích thước phù hợp?

- A. Dây nhôm 1 mm: dùng uốn cây - cành lớn, khỏe.
- B. Dây nhôm 5 mm: dùng cột cành nhỏ, non.
- C. Dây nhôm 5 mm: dùng uốn cây - cành lớn, khỏe.**

D. Dây nhôm 5 mm: dùng uốn cây - cành nhỏ, non.

Câu 20. Thời gian cách li (trong dùng thuốc hoá học bảo vệ thực vật) là thời gian?

A. Tính từ khi bón phân hoá học cho cây đến khi thu hoạch.

B. Tính từ khi phun thuốc lần đầu tới khi thu hoạch.

C. Tính từ khi phun thuốc lần cuối tới khi thu hoạch.

D. Tính từ khi thu hoạch đến khi sử dụng sản phẩm.

Câu 21. Nội dung nào sau đây là đúng khi bón phân cho cây trồng.

A. Phân đạm và kali có tác dụng thúc đẩy quá trình ra nụ hoa và rụng lá.

B. Các nguyên tố vi lượng là thành phần của các enzym làm giảm năng suất, chất lượng rau.

C. Phân lân có tác dụng làm xanh lá.

D. Phân canxi đặc biệt tốt cho cây họ đậu, giúp các vi sinh vật háo khí trong đất hoạt động mạnh.

Câu 22. Loại dinh dưỡng nào có nhiều trong cây rau?

A. Muối khoáng.

B. Chất thơm, acid hữu cơ.

C. Vitamin, acid hữu cơ.

D. Muối khoáng, vitamin, chất thơm, acid hữu cơ.

Câu 23. Điều nào không đúng trong sản xuất rau an toàn?

A. Phân chuồng phải được ủ hoai mục mới dùng bón lót.

B. Sử dụng thuốc hóa học ngay khi phát hiện có sâu bệnh xuất hiện.

C. Không dùng nước tưới từ các loại nước thải công nghiệp, nước rửa chuồng chăn nuôi.

D. Không có hoặc có tối thiểu hàm lượng về kim loại nặng và vi sinh vật gây bệnh trong đất trồng.

Câu 24. Loại nào sau đây là loại rau củ thu hoạch từ sự phát triển của rễ chính?

A. Bắp cải.

B. Cà rốt.

C. Khoai tây.

D. Cà chua.

Câu 25. Nguyên nhân chính làm sản phẩm rau, quả bị biến chất là?

A. Nguyên nhân sinh học.

B. Nguyên nhân sinh hóa.

C. Nguyên nhân lí học.

D. Nguyên nhân cơ học.

Câu 26. Đất trồng rau sạch phải là loại đất nào sau đây?

A. Đất có hàm lượng kim loại nặng cho phép, không có mầm mống sâu, bệnh hại cho cây trồng, cho người và gia súc.

B. Đất cát pha, đất thịt nhẹ, phù sa ven sông, đất có hàm lượng kim loại nặng cho phép, không có mầm mống sâu, bệnh hại cho cây trồng, cho người và gia súc.

C. Đất cát pha, đất thịt nhẹ, phù sa ven sông, không có mầm mống sâu, bệnh hại cho cây trồng, cho người và gia súc.

D. Đất cát pha, đất thịt nhẹ, phù sa ven sông, đất có hàm lượng kim loại nặng cho phép.

Câu 27. Không được sử dụng loại nước nào sau đây để tưới rau?

A. Nước thải công nghiệp, bệnh viện và nước rửa chuồng chăn nuôi.

B. Nước thải công nghiệp, nước thải thành phố, bệnh viện và nước rửa chuồng chăn nuôi.

C. Nước thải công nghiệp, nước thải thành phố.

D. Nước thải thành phố, bệnh viện và nước rửa chuồng chăn nuôi.

Câu 28. Loại phân bón nào sau đây không được sử dụng để bón cho rau sạch?

A. Phân tươi (phân bắc).

B. Phân hỗn hợp NPK.

C. Phân chuồng được ủ hoai mục.

D. Phân hữu cơ vi sinh.

Câu 29. Loại sâu, bệnh nào thường gây hại nhiều nhất cho cây trồng?

A. Tuyến trùng.

B. Virút.

C. Nấm.

D. Vi khuẩn.

Câu 30. Đặc điểm của chất điều hòa sinh trưởng là?

- A. sử dụng với một lượng nhiều để có thể thay đổi những đặc trưng về hình thái, sinh lý thực vật và chúng di chuyển được trong cây.
- B. sử dụng với một lượng ít để có thể thay đổi những đặc trưng về hình thái, sinh lý thực vật và chúng không di chuyển được trong cây.
- C. sử dụng với một lượng ít để có thể thay đổi những đặc trưng về hình thái, sinh lý thực vật và chúng di chuyển được trong cây.**
- D. sử dụng với một lượng nhiều để có thể thay đổi những đặc trưng về hình thái, sinh lý thực vật và chúng không di chuyển được trong cây.

Câu 31. Nhóm chất kích thích sinh trưởng được hình thành ở?

- A. Bộ phận còn non.**
- B. Trong củ hoặc hạt.
- C. Bộ phận đã trưởng thành.
- D. Cơ quan sinh sản.

Câu 32. Rau, quả tươi muối chua có thể bảo quản được lâu là do:

- A. quá trình lên men lactic.
- B. vi khuẩn lactic kìm hãm hoạt động của vi sinh vật gây thối rữa rau, quả.
- C. vi khuẩn lactic biến đổi đường trong rau, quả thành axit lactic.
- D. quá trình lên men lactic và vi khuẩn lactic kìm hãm hoạt động của vi sinh vật gây thối rữa rau, quả.**

Câu 33. Làm cách nào để làm giảm lượng nước trong rau, quả?

- A. Phơi nắng, dùng máy sấy công nghiệp, hoặc sấy bằng lò thủ công.**
- B. Phơi nắng.
- C. Dùng máy sấy công nghiệp, hoặc sấy bằng lò thủ công.
- D. Sấy bằng lò thủ công.

Câu 34. Trong các nguyên nhân gây hư hỏng sản phẩm rau, quả thì nguyên nhân nào gây nguy hại nhất?

- A. Cơ học.
- B. Hóa học.
- C. Lý học.
- D. Sinh học.**

Câu 35. Trong các phương pháp bảo quản, phương pháp nào giữ nguyên được chất lượng sản phẩm?

- A. Lạnh.**
- B. Muối chua.
- C. Đóng hộp.
- D. Khô.

Câu 36. Mục đích bảo quản sản phẩm rau, quả?

- A. Dễ sử dụng.
- B. Dễ xuất khẩu.
- C. Tăng chất lượng sản phẩm.
- D. Sử dụng sản phẩm lâu hơn.**

Câu 37. Trong quy trình bảo quản sản phẩm rau, quả, việc đầu tiên là?

- A. Không làm tổn thương sản phẩm.**
- B. Làm sạch sẽ.
- C. Làm khô ráo.
- D. Làm mát lạnh.

Câu 38. Xirô quả được chế biến bằng phương pháp nào sau đây?

- A. Ngâm tằm với đường, sau đó cô đặc lại bằng nhiệt.
- B. Ngâm với đường sau đó chiết xuất lấy nước.**
- C. Ép lấy nước.
- D. Ngâm tằm với đường, sau đó thanh trùng, đóng chai.

Câu 39. Chế biến các sản phẩm rau, quả nhằm:

- A. tăng chất lượng và giảm thời gian sử dụng.
- B. tăng chất lượng.
- C. tăng chất lượng và tăng thời gian sử dụng.**
- D. tăng thời gian sử dụng.

Câu 40. Rau an toàn (rau sạch) thường được trồng ở?

- A. Xa khu dân cư.
- B. Xa khu công nghiệp.
- C. Có điều kiện kỹ thuật cao.
- D. Nhà lưới.**

ĐỀ CHÍNH THỨC
ĐỀ 112

Câu 1: Cần bảo quản rau quả muối chua trong điều kiện?

- A. Có ánh sáng mặt trời.
- B. Hiếu khí.
- C. Nóng, ẩm.
- D. Yếm khí.

Câu 2. Chế biến các sản phẩm rau, quả nhằm:

- A. tăng chất lượng và giảm thời gian sử dụng.
- B. tăng chất lượng.
- C. tăng chất lượng và tăng thời gian sử dụng.
- D. tăng thời gian sử dụng.

Câu 3. Xirô quả được chế biến bằng phương pháp nào sau đây?

- A. Ngâm tằm với đường, sau đó cô đặc lại bằng nhiệt.
- B. Ngâm với đường sau đó chiết xuất lấy nước.
- C. Ép lấy nước.
- D. Ngâm tằm với đường, sau đó thanh trùng, đóng chai.

Câu 4. Các phương pháp bón phân tương ứng với từng thời kỳ bao gồm:

- A. bón nông, bón hỏ, bón rãnh, bón lên lá.
- B. bón lên cành, bón lên hoa, bón lên thân.
- C. bón nông, bón hỏ, bón rãnh.
- D. bón lên hoa, bón lên thân, bón lên quả.

Câu 5. Làm cách nào để làm giảm lượng nước trong rau, quả?

- A. Phơi nắng, dùng máy sấy công nghiệp, hoặc sấy bằng lò thủ công.
- B. Phơi nắng.
- C. Dùng máy sấy công nghiệp, hoặc sấy bằng lò thủ công.
- D. Sấy bằng lò thủ công.

Câu 6. Các loại rau xanh để bảo quản được lâu thường dùng phương pháp?

- A. Sấy khô.
- B. Đóng hộp.
- C. Làm lạnh.
- D. Muối chua.

Câu 7. Rau, quả tươi muối chua có thể bảo quản được lâu là do:

- A. quá trình lên men lactic.
- B. vi khuẩn lactic kìm hãm hoạt động của vi sinh vật gây thối rữa rau, quả.
- C. vi khuẩn lactic biến đổi đường trong rau, quả thành axit lactic.
- D. quá trình lên men lactic và vi khuẩn lactic kìm hãm hoạt động của vi sinh vật gây thối rữa rau, quả.

Câu 8. Trong quy trình bảo quản sản phẩm rau, quả, việc đầu tiên là?

- A. Không làm tổn thương sản phẩm.
- B. Làm sạch sẽ.
- C. Làm khô ráo.
- D. Làm mát lạnh.

Câu 9. Mục đích bảo quản sản phẩm rau, quả?

- A. Dễ sử dụng.
- B. Dễ xuất khẩu.
- C. Tăng chất lượng sản phẩm.
- D. Sử dụng sản phẩm lâu hơn.

Câu 10. Trong các nguyên nhân gây hư hỏng sản phẩm rau, quả thì nguyên nhân nào gây nguy hại nhất?

- A. Cơ học.
- B. Hóa học.
- C. Lý học.
- D. Sinh học.

Câu 11. Nhóm chất kích thích sinh trưởng được hình thành ở?

- A. Bộ phận còn non.
- B. Trong củ hoặc hạt.
- C. Bộ phận đã trưởng thành.
- D. Cơ quan sinh sản.

Câu 12. Đặc điểm của chất điều hòa sinh trưởng là?

- A. sử dụng với một lượng nhiều để có thể thay đổi những đặc trưng về hình thái, sinh lý thực vật và chúng di chuyển được trong cây.
- B. sử dụng với một lượng ít để có thể thay đổi những đặc trưng về hình thái, sinh lý thực vật và chúng không di chuyển được trong cây.
- C. sử dụng với một lượng ít để có thể thay đổi những đặc trưng về hình thái, sinh lý thực vật và chúng di chuyển được trong cây.
- D. sử dụng với một lượng nhiều để có thể thay đổi những đặc trưng về hình thái, sinh lý thực vật và chúng không di chuyển được trong cây.

Câu 13. Loại nào sau đây là loại rau củ thu hoạch từ sự phát triển của rễ chính?

- A. Bắp cải.
- B. Cà rốt.
- C. Khoai tây.
- D. Cà chua.

Câu 14. Điều nào không đúng trong sản xuất rau an toàn?

- A. Phân chuồng phải được ủ hoai mục mới dùng bón lót.
- B. Sử dụng thuốc hóa học ngay khi phát hiện có sâu bệnh xuất **hiện**.
- C. Không dùng nước tưới từ các loại nước thải công nghiệp, nước rửa chuồng chăn nuôi.
- D. Không có hoặc có tối thiểu hàm lượng về kim loại nặng và vi sinh vật gây bệnh trong đất trồng.

Câu 15. Nội dung nào sau đây là đúng khi bón phân cho cây trồng.

- A. Phân đạm và kali có tác dụng thúc đẩy quá trình ra nụ hoa và rụng lá.
- B. Các nguyên tố vi lượng là thành phần của các enzym làm giảm năng suất, chất lượng rau.
- C. Phân lân có tác dụng làm xanh lá.
- D. Phân canxi đặc biệt tốt cho cây họ đậu, giúp các vi sinh vật háo khí trong đất hoạt động mạnh.

Câu 16. Trong môi trường nuôi cấy mô, các hợp chất IBA, α NAA, IAA là?

- A. Các chất điều hòa sinh trưởng.
- B. Các chất đường.
- C. Các chất vitamin.
- D. Các chất khoáng.

Câu 17. Loại nào sau đây là loại rau ăn quả?

- A. Bắp cải.
- B. Cà rốt.
- C. Khoai tây.
- D. Cà chua.

Câu 18. Lão hoá cho cây cảnh, người ta thường áp dụng kĩ thuật:

- A. tạo hang hốc trên thân - cành và lợi dụng những khuyết tật về cấu trúc của cây.
- B. lột vỏ, tạo sẹo, tạo hang hốc trên thân - cành và lợi dụng những khuyết tật về cấu trúc của cây.
- C. lột vỏ, tạo sẹo, tạo hang hốc trên thân - cành của cây.
- D. trên những khuyết tật về cấu trúc của cây.

Câu 19. Thời gian cách li (trong dùng thuốc hoá học bảo vệ thực vật) là thời gian?

- A. Tính từ khi bón phân hoá học cho cây đến khi thu hoạch.
- B. Tính từ khi phun thuốc lần đầu tới khi thu hoạch.
- C. Tính từ khi phun thuốc lần cuối tới khi thu hoạch.
- D. Tính từ khi thu hoạch đến khi sử dụng sản phẩm

Câu 20. Rau an toàn (rau sạch) khi:

- A. không gây độc hại đến sức khỏe.
- B. không có sâu, bệnh.
- C. không sử dụng thuốc hóa học.
- D. không sử dụng phân hóa học.

Câu 21. Lão hoá cho cây cảnh, người ta thường áp dụng kĩ thuật:

- A. tạo sẹo, tạo hang hốc trên thân - cành.
- B. dùng chất kích thích sinh trưởng với nồng độ, liều lượng phù hợp.

- C. dùng dây kẽm uốn cành để giảm sinh trưởng.
- D. nuôi rễ khí sinh, bón phân kích thích rễ phát triển.

Câu 22. Điều không đúng khi người ta tiến hành quấn dây kẽm cố định quanh thân - cành?

- A. Tiến hành quấn dây kẽm vào lúc trời râm mát hoặc ở nơi râm mát.
- B. Tiến hành quấn dây kẽm phụ thuộc vào từng loại cây cụ thể.
- C. Tránh quấn dây kẽm khi cây còn yếu hoặc cây vừa mới thay chậu, thay đất.
- D. Quấn dây kẽm khi cây còn yếu hoặc cây vừa mới thay chậu, thay đất.

Câu 23. Hãy sắp xếp đúng các bước của quy trình thực hành trồng hoa.

- (1) Làm mái che.
- (2) Làm đất, bón phân lót.
- (3) Lên luống, bỏ hốc trồng.
- (4) Trồng và tưới nước.

Chọn đáp án đúng nhất

- A. (3) → (2) → (4) → (1).
- B. (1) → (2) → (4) → (3).
- C. (4) → (2) → (1) → (3).
- D. (2) → (3) → (4) → (1).

Câu 24 : Hạn chế sinh trưởng của cây bằng chất ức chế sinh trưởng?

- A. CCC, M.H, Bi-58.
- B. CCC, M.H, TIBA.
- C. Boócđô, M.H, TIBA.
- D. CCC, Vôn-pha-tóc, TIBA.

Câu 25. Hạn chế sinh trưởng của cây bằng biện pháp:

- A. nên bón phân và không tưới nước.
- B. không nên bón phân và chỉ tưới nước.
- C. bón nhiều phân đạm và tưới ít nước.
- D. hạn chế bón phân đạm và tưới ít nước và bón thêm vôi.

Câu 26. Tỷ lệ N, P, K thường áp dụng bón cho cây cảnh là?

- A. 7: 2: 1 và kết hợp với phân vi lượng.
- B. 2: 3: 2 và kết hợp với phân vi lượng.
- C. 3: 1: 3 và kết hợp với phân vi lượng.
- D. 1: 3: 1 và kết hợp với phân vi lượng.

Câu 27. Cách trộn đất để trồng cây trong chậu là?

- A. trộn 5 phần đất thịt nhẹ + 3 phần phân hữu cơ + 2 phần tro, trấu + 1% N.P.K.
- B. trộn 7 phần đất thịt nhẹ + 1 phần phân hữu cơ + 1 phần tro, trấu + 1 phần N.P.K + vôi bột.
- C. trộn 7 phần đất thịt nhẹ + 2 phần phân hữu cơ + 1 phần tro, trấu + 1% N.P.K + vôi bột.
- D. trộn 8 phần đất thịt nhẹ + 1 phần phân hữu cơ + 1 phần tro, trấu + 1% N.P.K + vôi bột

Câu 28. Cây hoa hồng có thể được nhân giống bằng phương pháp nào sau đây?

- A. Bằng giâm và ghép cành.
- B. Bằng giâm, chiết cành.
- C. Bằng giâm, chiết và ghép cành.
- D. Bằng hạt.

Câu 29. Nhiệt độ thích hợp nhất cho hoa hồng phát triển là?

- A. 18 - 25 °C.
- B. 30 - 35 °C.
- C. 25 - 30 °C.
- D. 10 - 15 °C.

Câu 30. Trong phân loại hoa, người ta chia làm 2 loại: hoa thời vụ và hoa lưu niên là căn cứ vào?

- A. Đặc điểm sinh trưởng của cây.
- B. Đặc điểm cấu tạo của thân cây.
- C. Đặc điểm cấu tạo của hoa.
- D. Thời gian sống của hoa.

Câu 31. Hãy sắp xếp đúng các bước của quy trình thực hành điều tra tình hình sâu, bệnh hại cây ăn quả:

- (1) Tiến hành điều tra.
- (2) Chọn xác định điểm điều tra.
- (3) Mô tả các loại sâu, bệnh hại đã điều tra được.
- (4) Lập biểu mẫu tình hình sâu, bệnh hại và đề xuất biện pháp phòng trừ.

Chọn đáp án đúng nhất

A. (2) → (1) → (3) → (4).

B. (1) → (4) → (3) → (2).

C. (1) → (2) → (3) → (4).

D. (1) → (3) → (2) → (4).

Câu 32. Đề xuất phòng trừ sâu, bệnh hại cho cây ăn quả khi sâu, bệnh:

A. chưa xuất hiện sâu, bệnh hại cây trồng.

B. đã tới ngưỡng dịch hại cây trồng mà các biện pháp khác tỏ ra không hiệu quả.

C. chưa tới ngưỡng dịch hại cây trồng.

D. vừa xuất hiện sâu, bệnh hại cây trồng.

Câu 33. Sau khi cắt bỏ cành sâu, bệnh, già, khô héo, ở các vết cắt trên thân cây, cành cây nhãn:

A. không cần thiết bôi vôi tôi, sếp vào vết cắt.

B. bôi thuốc trừ sâu vào vết cắt.

C. bôi thuốc nước boócđô vào vết cắt.

D. bôi vôi tôi, sếp vào vết cắt.

Câu 34. Trong thực hành trồng nhãn, đối với vùng đất đồng bằng có mực nước ngầm cao, trồng cây theo kiểu?

A. Trồng nổi.

B. Trồng trên luống.

C. Trồng chìm.

D. Trồng nửa chìm nửa nổi hoặc trồng nổi.

Câu 35. Hãy sắp xếp đúng các bước của quy trình thực hành trồng nhãn.

(1) Chăm sóc bảo vệ cây sau trồng.

(2) Đào hố, bón phân lót.

(3) Chọn và chuẩn bị cây giống.

(4) Trồng cây.

Chọn đáp án đúng nhất

A. (3) → (2) → (4) → (1).

B. (1) → (2) → (4) → (3).

C. (4) → (2) → (1) → (3).

D. (1) → (2) → (3) → (4).

Câu 36. Các phương pháp bón phân tương ứng với từng thời kì bao gồm:

A. bón nông, bón hỏ, bón rãnh, bón lên lá.

B. bón lên cành, bón lên hoa, bón lên thân.

C. bón nông, bón hỏ, bón rãnh.

D. bón lên hoa, bón lên thân, bón lên quả.

Câu 37. Sau khi bón lót vào hố trồng, thời gian đặt cây cam để trồng là?

A. Một ngày sau đó.

B. Nửa tháng sau đó.

C. Một tháng sau đó.

D. Một tuần sau đó.

Câu 38. Trong thực hành trồng cam, đối với mỗi hố trồng cần bón với số lượng phân chuồng?

A. 20kg.

B. 30kg.

C. 10kg.

D. 40kg.

Câu 39. Nhãn là cây ăn quả có rễ cọc ăn sâu từ (2 - 3) m, rễ hút phình to và là dạng?

A. Rễ có nhiều tuyến trùng sống hội sinh.

B. Rễ có nhiều tế bào lông hút.

C. Rễ nấm.

D. Rễ do vi khuẩn sống cộng sinh.

Câu 40. Nhãn là cây ăn quả có rễ cọc ăn sâu từ (2 - 3) m, rễ ngang tập trung ở tầng đất?

A. Từ (0 - 50) cm gần gốc cây.

B. Từ (0 - 70) cm dưới hình chiếu tán cây.

C. Từ (0 - 20) cm dưới hình chiếu tán cây.

D. Từ (40 - 70) cm ngoài tán cây.

- (1) Cắt bỏ cành sâu, bệnh, già, khô héo. Bôi vôi tôi, sáp vào vết cắt trên thân cây, cành.
- (2) Quan sát cây, xác định cành sẽ cắt tỉa.

(3) Quan sát lại sau khi cắt tỉa. Thu dọn vệ sinh quanh gốc cây.

Chọn đáp án đúng nhất

A. (2) → (1) → (3). B. (1) → (2) → (3). C. (3) → (2) → (1). D. (3) → (1) → (2).

Câu 11. Trong thực hành trồng nhãn, đối với vùng đất đồi trồng cây theo kiểu?

- A. Trồng chìm. B. Trồng trên luống.
- C. Trồng nửa chìm nửa nổi. D. Trồng nổi.

Câu 12. Trong thực hành trồng nhãn, đối với vùng đất đồng bằng có mực nước ngầm cao, trồng cây theo kiểu?

- A. Trồng nổi. B. Trồng trên luống.
- C. Trồng chìm. D. Trồng nửa chìm nửa nổi hoặc trồng nổi.

Câu 13. Hãy sắp xếp đúng các bước của quy trình thực hành bón phân thúc cho cam.

- (1) Đào hố quanh gốc cây theo yêu cầu kĩ thuật.
- (2) Bón phân lấp đất.
- (3) Ủ rơm rạ, cỏ khô, tưới nước.
- (4) Chuẩn bị phân bón các loại.

Chọn đáp án đúng nhất

A. (1) → (3) → (2) → (4). B. (4) → (1) → (2) → (3).
C. (4) → (3) → (2) → (1). D. (1) → (2) → (3) → (4).

Câu 14. Trong quy trình thực hành trồng cam, sau khi trồng cây thì gốc cây cần?

- A. Phủ rơm rạ, cỏ khô và tưới nước vừa đủ ẩm.
- B. Phủ rơm rạ, cỏ khô và không tưới nước.
- C. Phủ rơm rạ, cỏ khô và tưới nước thật nhiều.
- D. Không che phủ và tưới nước vừa đủ ẩm.

Câu 15. Trong thực hành trồng cam, đối với mỗi hố trồng cần bón với số lượng phân chuồng?

A. 20kg. B. 30kg. C. 10kg. D. 40kg.

Câu 16. Nhãn là cây ăn quả có rễ cọc ăn sâu từ (2 - 3) m, rễ ngang tập trung ở tầng đất?

- A. Từ (0 - 50) cm gần gốc cây. B. Từ (0 - 70) cm dưới hình chiếu tán cây.
- C. Từ (0 - 20) cm dưới hình chiếu tán cây. D. Từ (40 - 70) cm ngoài tán cây.

Câu 17. Hãy sắp xếp đúng các bước của quy trình thực hành trồng hoa.

- (1) Làm mái che.
- (2) Làm đất, bón phân lót.
- (3) Lên luống, bở hốc trồng.
- (4) Trồng và tưới nước.

Chọn đáp án đúng nhất

A. (3) → (2) → (4) → (1). B. (1) → (2) → (4) → (3).
C. (4) → (2) → (1) → (3). D. (2) → (3) → (4) → (1).

Câu 18. Quấn dây để định hình dáng, thế cây cảnh có kĩ thuật, người ta tiến hành quấn dây kèm có kích thước?

- A. Dây nhôm 3 mm: thích hợp để uốn nhiều loại cành.
- B. Dây nhôm 1 mm: thích hợp để uốn nhiều loại cành.
- C. Dây nhôm 5 mm: thích hợp để uốn nhiều loại cành.
- D. Dây nhôm 1,5 mm: thích hợp để uốn nhiều loại cành.

Câu 19. Lão hoá cho cây cảnh, người ta thường áp dụng kĩ thuật:

- A. tạo hang hốc trên thân - cành và lợi dụng những khuyết tật về cấu trúc của cây.
- B. lột vỏ, tạo sẹo, tạo hang hốc trên thân - cành và lợi dụng những khuyết tật về cấu trúc của cây.
- C. lột vỏ, tạo sẹo, tạo hang hốc trên thân - cành của cây.

D. trên những khuyết tật về cấu trúc của cây.

Câu 20. Điều không đúng khi người ta tiến hành quần dây kẽm cố định quanh thân - cành?

- A. Tiến hành quần dây kẽm vào lúc trời râm mát hoặc ở nơi râm mát.
- B. Tiến hành quần dây kẽm phụ thuộc vào từng loại cây cụ thể.
- C. Tránh quần dây kẽm khi cây còn yếu hoặc cây vừa mới thay chậu, thay đất.
- D. Quần dây kẽm khi cây còn yếu hoặc cây vừa mới thay chậu, thay đất.

Câu 21. Người ta tiến hành quần dây kẽm cố định quanh thân - cành:

- A. khi cây còn yếu hoặc cây vừa mới thay chậu, thay đất.
- B. vào lúc trời nhiều nắng.
- C. vào lúc trời râm mát hoặc ở nơi râm mát.
- D. khi vừa tưới nước hoặc cây bị khô hạn lâu ngày.

Câu 22. Đất trồng rau sạch phải là loại đất nào sau đây?

- A. Đất có hàm lượng kim loại nặng cho phép, không có mầm mống sâu, bệnh hại cho cây trồng, cho người và gia súc.
- B. Đất cát pha, đất thịt nhẹ, phù sa ven sông, đất có hàm lượng kim loại nặng cho phép, không có mầm mống sâu, bệnh hại cho cây trồng, cho người và gia súc.
- C. Đất cát pha, đất thịt nhẹ, phù sa ven sông, không có mầm mống sâu, bệnh hại cho cây trồng, cho người và gia súc.
- D. Đất cát pha, đất thịt nhẹ, phù sa ven sông, đất có hàm lượng kim loại nặng cho phép.

Câu 23. Trong các phương pháp bảo quản, phương pháp nào giữ nguyên được chất lượng sản phẩm?

- A. Lạnh.
- B. Muối chua.
- C. Đóng hộp.
- D. Khô..

Câu 24. Loại sâu, bệnh nào thường gây hại nhiều nhất cho cây trồng?

- A. Tuyến trùng.
- B. Virút.
- C. Nấm.
- D. Vi khuẩn.

Câu 25. Những loại cây sau đây, loại nào được dùng làm dược liệu?

- A. Mướp, bầu.
- B. Rau cải.
- C. Su su, khoai tây.
- D. Gừng, nghệ, tía tô..

Câu 26. Sản phẩm rau quả dễ bị hư hỏng do:

- A. có nhiều nước.
- B. có nhiều dinh dưỡng.
- C. có nhiều xơ.
- D. có nhiều vitamin.

Câu 27. Phòng trừ sâu, bệnh hại cho rau bằng biện pháp sinh học là?

- A. Sử dụng thuốc hóa học.
- B. Bón phân cân đối, tưới tiêu hợp lí.
- C. Trồng giống sạch và có khả năng kháng sâu, bệnh.
- D. Sử dụng các loại thiên địch, những chế phẩm từ vi sinh vật.

Câu 28. Rau xanh chứa nhiều dinh dưỡng chủ yếu là?

- A. Vitamin.
- B. Béo.
- C. Đạm.
- D. Đường.

Câu 29. Đặc điểm của chất điều hòa sinh trưởng là?

- A. sử dụng với một lượng nhiều để có thể thay đổi những đặc trưng về hình thái, sinh lý thực vật và chúng di chuyển được trong cây.
- B. sử dụng với một lượng ít để có thể thay đổi những đặc trưng về hình thái, sinh lý thực vật và chúng không di chuyển được trong cây.
- C. sử dụng với một lượng ít để có thể thay đổi những đặc trưng về hình thái, sinh lý thực vật và chúng di chuyển được trong cây.
- D. sử dụng với một lượng nhiều để có thể thay đổi những đặc trưng về hình thái, sinh lý thực vật và chúng không di chuyển được trong cây.

Câu 30. Khoai tây, su hào, cà rốt được xếp vào loại rau nào sau đây?

- A. Loại rau ăn thân. B. Loại rau ăn quả. C. Loại rau ăn lá. D. Loại rau ăn củ.

Câu 31. Dưới tác dụng của enzym, sản phẩm rau quả sau khi thu hoạch vẫn tiếp tục chuyển hóa, dẫn đến hiện tượng rau quả dễ bị thối hỏng, đây là nguyên nhân do:

- A. sinh học. B. sinh hóa. C. vật lí. D. cơ học.

Câu 32. Thời gian cách li (trong dùng thuốc hoá học bảo vệ thực vật) là thời gian?

- A. Tính từ khi bón phân hoá học cho cây đến khi thu hoạch.
B. Tính từ khi phun thuốc lần đầu tới khi thu hoạch.
C. Tính từ khi phun thuốc lần cuối tới khi thu hoạch.
D. Tính từ khi thu hoạch đến khi sử dụng sản phẩm.

Câu 33. Loại nào sau đây là loại rau ăn quả?

- A. Bắp cải. B. Cà rốt. C. Khoai tây. D. Cà chua.

Câu 34. Nội dung nào sau đây là đúng khi bón phân cho cây trồng.

- A. Phân đạm và kali có tác dụng thúc đẩy quá trình ra nụ hoa và rụng lá.
B. Các nguyên tố vi lượng là thành phần của các enzym làm giảm năng suất, chất lượng rau.
C. Phân lân có tác dụng làm xanh lá.
D. Phân canxi đặc biệt tốt cho cây họ đậu, giúp các vi sinh vật háo khí trong đất hoạt động mạnh.

Câu 35. Chất ức chế sinh trưởng được sản xuất ở?

- A. Chồi non. B. Quả non. C. Lá non. D. Cành già.

Câu 36. Chế biến các sản phẩm rau, quả nhằm:

- A. tăng chất lượng và giảm thời gian sử dụng. B. tăng chất lượng.
C. tăng chất lượng và tăng thời gian sử dụng. D. tăng thời gian sử dụng.

Câu 37. Rau an toàn (rau sạch) thường được trồng ở?

- A. Xa khu dân cư. B. Xa khu công nghiệp.
C. Có điều kiện kĩ thuật cao. D. Nhà lưới.

Câu 38. Rau, quả tươi muối chua có thể bảo quản được lâu là do:

- A. quá trình lên men lactic.
B. vi khuẩn lactic kìm hãm hoạt động của vi sinh vật gây thối rữa rau, quả.
C. vi khuẩn lactic biến đổi đường trong rau, quả thành axit lactic.
D. quá trình lên men lactic và vi khuẩn lactic kìm hãm hoạt động của vi sinh vật gây thối rữa rau, quả.

Câu 39. Làm cách nào để làm giảm lượng nước trong rau, quả?

- A. Phơi nắng, dùng máy sấy công nghiệp, hoặc sấy bằng lò thủ công.
B. Phơi nắng.
C. Dùng máy sấy công nghiệp, hoặc sấy bằng lò thủ công.
D. Sấy bằng lò thủ công..

Câu 40. Trong các nguyên nhân gây hư hỏng sản phẩm rau, quả thì nguyên nhân nào gây nguy hại nhất?

- A. Cơ học. B. Hóa học. C. Lý học. D. Sinh học.

ĐỀ CHÍNH THỨC
ĐỀ 114

Câu 1: Sau khi bón lót vào hố trồng, thời gian đặt cây cam để trồng là?

- A. Một ngày sau đó. B. Nửa tháng sau đó. C. Một tháng sau đó. D. Một tuần sau đó.

Câu 2. Trong thực hành trồng cam, đối với mỗi hố trồng cần bón với số lượng phân chuồng?

- A. 20kg. B. 30kg. C. 10kg. D. 40kg.

Câu 3. Nhân là cây ăn quả có rễ cọc ăn sâu từ (2 - 3) m, rễ hút phình to và là dạng?

- A. Rễ có nhiều tuyến trùng sống hội sinh. B. Rễ có nhiều tế bào lông hút.
C. Rễ nấm. D. Rễ do vi khuẩn sống cộng sinh.

Câu 4. Hãy sắp xếp đúng các bước của quy trình thực hành trồng nhãn.

- (1) Chăm sóc bảo vệ cây sau trồng.
(2) Đào hố, bón phân lót.
(3) Chọn và chuẩn bị cây giống.
(4) Trồng cây.

Chọn đáp án đúng nhất

- A. (3) → (2) → (4) → (1). B. (1) → (2) → (4) → (3).
C. (4) → (2) → (1) → (3). D. (1) → (2) → (3) → (4).

Câu 5. Hãy sắp xếp đúng các bước của quy trình thực hành bón phân thúc cho cam.

- (1) Đào hố quanh gốc cây theo yêu cầu kỹ thuật.
(2) Bón phân lấp đất.
(3) Ủ rơm rạ, cỏ khô, tưới nước.
(4) Chuẩn bị phân bón các loại.

Chọn đáp án đúng nhất

- A. (1) → (3) → (2) → (4). B. (4) → (1) → (2) → (3).
C. (4) → (3) → (2) → (1). D. (1) → (2) → (3) → (4).

Câu 6. Chế phẩm Bt là?

- A. Phân phức hợp hữu cơ vi sinh. B. Thuốc chứa trực khuẩn *Bacillus Thuringensis*.
C. Phân lân hữu cơ vi sinh. D. Thuốc chứa nấm *Trichoderma*.

Câu 7. Đề xuất phòng trừ sâu, bệnh hại cho cây ăn quả khi sâu, bệnh:

- A. chưa xuất hiện sâu, bệnh hại cây trồng.
B. đã tới ngưỡng dịch hại cây trồng mà các biện pháp khác tỏ ra không hiệu quả.
C. chưa tới ngưỡng dịch hại cây trồng.
D. vừa xuất hiện sâu, bệnh hại cây trồng.

Câu 8. Hãy sắp xếp đúng các bước của quy trình thực hành cắt tỉa cành cây nhãn.

- (1) Cắt bỏ cành sâu, bệnh, già, khô héo. Bôi vôi bôi, sát vào vết cắt trên thân cây, cành.
(2) Quan sát cây, xác định cành sẽ cắt tỉa.
(3) Quan sát lại sau khi cắt tỉa. Thu dọn vệ sinh quanh gốc cây.

Chọn đáp án đúng nhất

- A. (2) → (1) → (3). B. (1) → (2) → (3). C. (3) → (2) → (1). D. (3) → (1) → (2).

Câu 9. Rau, quả tươi muối chua có thể bảo quản được lâu là do:

- A. quá trình lên men lactic.
- B. vi khuẩn lactic kìm hãm hoạt động của vi sinh vật gây thối rửa rau, quả.
- C. vi khuẩn lactic biến đổi đường trong rau, quả thành axit lactic.
- D. quá trình lên men lactic và vi khuẩn lactic kìm hãm hoạt động của vi sinh vật gây thối rửa rau, quả.

Câu 10. Làm cách nào để làm giảm lượng nước trong rau, quả?

- A. Phơi nắng, dùng máy sấy công nghiệp, hoặc sấy bằng lò thủ công.
- B. Phơi nắng.
- C. Dùng máy sấy công nghiệp, hoặc sấy bằng lò thủ công.
- D. Sấy bằng lò thủ công.

Câu 11. Trong các phương pháp bảo quản, phương pháp nào giữ nguyên được chất lượng sản phẩm?

- A. Lạnh.
- B. Muối chua.
- C. Đóng hộp.
- D. Khô.

Câu 12. Chế biến các sản phẩm rau, quả nhằm:

- A. tăng chất lượng và giảm thời gian sử dụng.
- B. tăng chất lượng.
- C. tăng chất lượng và tăng thời gian sử dụng.
- D. tăng thời gian sử dụng.

Câu 13. Cần bảo quản rau quả muối chua trong điều kiện?

- A. Có ánh sáng mặt trời.
- B. Hiếu khí.
- C. Nóng, ẩm.
- D. Yếm khí.

Câu 14. Mục đích bảo quản sản phẩm rau, quả?

- A. Dễ sử dụng.
- B. Dễ xuất khẩu.
- C. Tăng chất lượng sản phẩm.
- D. Sử dụng sản phẩm lâu hơn.

Câu 15. Các loại rau xanh để bảo quản được lâu thường dùng phương pháp?

- A. Sấy khô.
- B. Đóng hộp.
- C. Làm lạnh.
- D. Muối chua.

Câu 16. Xirô quả được chế biến bằng phương pháp nào sau đây?

- A. Ngâm tằm với đường, sau đó cô đặc lại bằng nhiệt.
- B. Ngâm với đường sau đó chiết xuất lấy nước.
- C. Ép lấy nước.
- D. Ngâm tằm với đường, sau đó thanh trùng, đóng chai.

Câu 17. Hãy sắp xếp đúng các bước của quy trình thực hành trồng hoa.

- (1) Làm mái che.
- (2) Làm đất, bón phân lót.
- (3) Lên luống, bố hốc trồng.
- (4) Trồng và tưới nước.

Chọn đáp án đúng nhất

- A. (3) → (2) → (4) → (1).
- B. (1) → (2) → (4) → (3).
- C. (4) → (2) → (1) → (3).
- D. (2) → (3) → (4) → (1).

Câu 18. Đối với các loại hoa hồng quý thường nhân giống bằng?

- A. Hạt.
- B. Ghép cành.
- C. Chiết cành.
- D. Giâm cành.

Câu 19 . Cây hoa hồng có thể được nhân giống bằng phương pháp nào sau đây?

- A. Bằng giâm và ghép cành.
- B. Bằng giâm, chiết cành.
- C. Bằng giâm, chiết và ghép cành.
- D. Bằng hạt.

Câu 20. Trong phân loại hoa, người ta chia làm 2 loại: hoa thời vụ và hoa lưu niên là căn cứ vào?

- A. Đặc điểm sinh trưởng của cây.
- B. Đặc điểm cấu tạo của thân cây.
- C. Đặc điểm cấu tạo của hoa.
- D. Thời gian sống của hoa

Câu 21. Hạn chế sinh trưởng của cây bằng chất ức chế sinh trưởng?

- A. CCC, M.H, Bi-58.
- B. CCC, M.H, TIBA.

C. Boócđô, M.H, TIBA.

D. CCC, Vôn-pha-tốc, TIBA.

Câu 22. Trong môi trường nuôi cây mô, các hợp chất IBA, α NAA, IAA là?

A. Các chất điều hòa sinh trưởng.

B. Các chất đường.

C. Các chất vitamin.

D. Các chất khoáng.

Câu 23 . Cách trộn đất để trồng cây trong chậu là?

A. trộn 5 phần đất thịt nhẹ + 3 phần phân hữu cơ + 2 phần tro, trấu + 1% N.P.K.

B. trộn 7 phần đất thịt nhẹ + 1 phần phân hữu cơ + 1 phần tro, trấu + 1 phần N.P.K + vôi bột.

C. trộn 7 phần đất thịt nhẹ + 2 phần phân hữu cơ + 1 phần tro, trấu + 1% N.P.K + vôi bột.

D. trộn 8 phần đất thịt nhẹ + 1 phần phân hữu cơ + 1 phần tro, trấu + 1% N.P.K + vôi bột.

Câu 24. Tỷ lệ N, P, K thường áp dụng bón cho cây cảnh là?

A. 7: 2: 1 và kết hợp với phân vi lượng.

B. 2: 3: 2 và kết hợp với phân vi lượng.

C. 3: 1: 3 và kết hợp với phân vi lượng.

D. 1: 3: 1 và kết hợp với phân vi lượng.

Câu 25. Nhóm chất kích thích sinh trưởng được hình thành ở?

A. Bộ phận còn non.

B. Trong củ hoặc hạt.

C. Bộ phận đã trưởng thành.

D. Cơ quan sinh sản.

Câu 26. Chất ức chế sinh trưởng được sản xuất ở?

A. Chồi non.

B. Quả non.

C. Lá non.

D. Cành già.

Câu 27. Quán dây để định hình dáng, thế cây cảnh có kỹ thuật, người ta tiến hành quán dây kèm có kích thước?

A. Dây nhôm 3 mm: thích hợp để uốn nhiều loại cành.

B. Dây nhôm 1 mm: thích hợp để uốn nhiều loại cành.

C. Dây nhôm 5 mm: thích hợp để uốn nhiều loại cành.

D. Dây nhôm 1,5 mm: thích hợp để uốn nhiều loại cành.

Câu 28. Lão hoá cho cây cảnh, người ta thường áp dụng kỹ thuật:

A. tạo sẹo, tạo hang hốc trên thân - cành.

B. dùng chất kích thích sinh trưởng với nồng độ, liều lượng phù hợp.

C. dùng dây kẽm uốn cành để giảm sinh trưởng.

D. nuôi rễ khí sinh, bón phân kích thích rễ phát triển.

Câu 29. Người ta tiến hành quán dây kèm cố định quanh thân - cành:

A. khi cây còn yếu hoặc cây vừa mới thay chậu, thay đất.

B. vào lúc trời nhiều nắng.

C. vào lúc trời râm mát hoặc ở nơi râm mát.

D. khi vừa tưới nước hoặc cây bị khô hạn lâu ngày.

Câu 30. Hãy sắp xếp đúng các bước của quy trình thực hành trồng hoa.

(1) Làm mái che.

(2) Làm đất, bón phân lót.

(3) Lên luống, bỏ hốc trồng.

(4) Trồng và tưới nước.

Chọn đáp án đúng nhất

A. (3) → (2) → (4) → (1).

B. (1) → (2) → (4) → (3).

C. (4) → (2) → (1) → (3).

D. (2) → (3) → (4) → (1).

Câu 31 Đất trồng rau sạch phải là loại đất nào sau đây?

A. Đất có hàm lượng kim loại nặng cho phép, không có mầm mống sâu, bệnh hại cho cây trồng, cho người và gia súc.

B. Đất cát pha, đất thịt nhẹ, phù sa ven sông, đất có hàm lượng kim loại nặng cho phép, không có mầm mống

sâu, bệnh hại cho cây trồng, cho người và gia súc.

C. Đất cát pha, đất thịt nhẹ, phù sa ven sông, không có mầm mống sâu, bệnh hại cho cây trồng, cho người và gia súc.

D. Đất cát pha, đất thịt nhẹ, phù sa ven sông, đất có hàm lượng kim loại nặng cho phép.

Câu 32. Loại phân bón nào sau đây không được sử dụng để bón cho rau sạch?

A. Phân tươi (phân bắc).

B. Phân hỗn hợp NPK.

C. Phân chuồng được ủ hoại mục.

D. Phân hữu cơ vi sinh.

Câu 33. Những loại cây sau đây, loại nào được dùng làm dược liệu?

A. Mướp, bầu.

B. Rau cải.

C. Su su, khoai tây.

D. Gừng, nghệ, tía tô.

Câu 34. Rau được gọi là an toàn phải đạt những tiêu chuẩn nào sau đây?

A. Rau xanh tươi, không héo úa nhũn nát, không có hoặc có tối thiểu vi sinh vật gây bệnh.

B. Không có hoặc có tối thiểu vi sinh vật gây bệnh, lượng NO_3^- bảo đảm theo tiêu chuẩn quốc tế.

C. Rau xanh tươi, không héo úa nhũn nát, lượng NO_3^- bảo đảm theo tiêu chuẩn quốc tế.

D. Rau xanh tươi, không héo úa nhũn nát, không có hoặc có tối thiểu vi sinh vật gây bệnh, lượng NO_3^- bảo đảm theo tiêu chuẩn quốc tế.

Câu 35. Thời kì sinh trưởng sinh thực của cây rau là?

A. Thời kì ra hoa, quả, hạt.

B. Thời kì phát triển thân, lá.

C. Thời kì nảy mầm.

D. Thời kì cây còn nhỏ.

Câu 36. Rau an toàn (rau sạch) khi:

A. không gây độc hại đến sức khỏe.

B. không có sâu, bệnh.

C. không sử dụng thuốc hóa học.

D. không sử dụng phân hóa học.

Câu 37. Khoai tây, su hào, cà rốt được xếp vào loại rau nào sau đây?

A. Loại rau ăn thân.

B. Loại rau ăn quả.

C. Loại rau ăn lá.

D. Loại rau ăn củ.

Câu 38. Dưới tác dụng của enzym, sản phẩm rau quả sau khi thu hoạch vẫn tiếp tục chuyển hóa, dẫn đến hiện tượng rau quả dễ bị thối hỏng, đây là nguyên nhân do:

A. sinh học.

B. sinh hóa.

C. vật lí.

D. cơ học.

Câu 39. Thời gian cách li (trong dùng thuốc hoá học bảo vệ thực vật) là thời gian?

A. Tính từ khi bón phân hoá học cho cây đến khi thu hoạch.

B. Tính từ khi phun thuốc lần đầu tới khi thu hoạch.

C. Tính từ khi phun thuốc lần cuối tới khi thu hoạch.

D. Tính từ khi thu hoạch đến khi sử dụng sản phẩm.

Câu 40. Loại dinh dưỡng nào có nhiều trong cây rau?

A. Muối khoáng.

B. Chất thơm, acid hữu cơ.

C. Vitamin, acid hữu cơ.

D. Muối khoáng, vitamin, chất thơm, acid hữu cơ.

	ĐỀ 111	ĐỀ 112	ĐỀ 113	ĐỀ 114
Câu 1	B	D	A	C
Câu 2	A	C	D	A
Câu 3	A	B	C	C
Câu 4	A	A	C	A
Câu 5	A	A	B	B
Câu 6	D	D	D	B
Câu 7	D	D	D	B
Câu 8	A	A	A	A
Câu 9	B	D	B	D
Câu 10	D	D	A	A
Câu 11	B	A	A	A
Câu 12	B	C	D	C
Câu 13	C	B	B	D
Câu 14	D	B	A	D
Câu 15	D	D	A	D
Câu 16	A	A	B	B
Câu 17	D	D	D	D
Câu 18	B	B	A	B
Câu 19	C	C	B	C
Câu 20	C	A	D	D
Câu 21	D	A	C	B
Câu 22	C	D	B	A
Câu 23	B	D	A	C
Câu 24	B	B	C	D
Câu 25	B	D	D	A
Câu 26	B	D	A	D
Câu 27	B	C	D	A
Câu 28	A	C	A	A
Câu 29	C	A	C	C
Câu 30	C	D	D	D
Câu 31	A	A	B	B
Câu 32	D	B	C	A
Câu 33	A	D	D	D
Câu 34	D	D	D	D
Câu 35	A	A	D	A
Câu 36	D	A	C	A
Câu 37	A	C	D	D
Câu 38	B	A	D	B
Câu 39	C	C	A	C
Câu 40	D	B	D	C